

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2008, Nguyễn Văn D kết hôn với chị Nguyễn Thị H, vợ chồng chung sống tại thôn Thượng, xã H, huyện O, thành phố N. Ngày 15/01/2013, chị H sinh được con trai đặt tên là Nguyễn Long N và đến ngày 10/5/2015, tiếp tục sinh được 01 con gái đặt tên là Nguyễn Thị Lệ V. Khoảng tháng 4/2018, D nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm yêu đương với người đàn ông khác, nghi ngờ hai cháu N và V không phải con ruột của mình. D đã căn vặn nhiều lần nhưng chị H không thừa nhận, dẫn đến hai người thường xảy ra cãi vã, xô xát nhau. Do bức xúc về việc bị đánh, nên chị H đưa cả cháu N và cháu V về sống tại nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Liên tại thôn Trên, xã H, huyện O, Hà Nội. Thời gian này, chị H đã nhiều lần liên lạc với D bằng tin nhắn, gọi điện thoại để thông báo sẽ thực hiện việc ly hôn với D, đã chuẩn bị đơn để Tòa án giải quyết; đồng thời, chị H chụp ảnh lại tờ đơn xin ly hôn gửi qua ứng dụng Zalo cho D. Sau khi xem được hình ảnh do chị H chuyển, D bức tức và nảy sinh ý định sẽ giết chết cháu N và cháu V để cho chị H ân hận. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/5/2018, trên đường đi làm về, D vào cửa hàng của chị Nguyễn Thị Ngà đang bán hàng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại Kiốt số 1 thuộc Công ty Cổ phần giống cây trồng Hà Tây tại phường Phú Lãm, quận Hà Đông để mua 01 hộp thuốc trừ sâu hiệu WAMTOX 100EC, bên trong có 10 túi thuốc trừ sâu nhỏ, dạng nước, với giá 18.000 đồng, D mang về nhà cất vào khu bếp.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19/5/2018, D lấy 01 tờ giấy ra viết nội dung: “Con bất hiếu, con xin lỗi bố mẹ, sau khi bố mẹ biết con đã đi quá xa rồi. Con có nguyên do của con. Sau khi con chết con xin bố mẹ cho 03 bố con nhà con đi thiêu, tro cho vào 01 lọ. Con một lần nữa xin bố mẹ tha thứ. Việc làm và hành động của con. Các em của anh. Anh không có nhà hãy chăm sóc bố mẹ giúp anh nhé. Em út của anh. Em vất vả rồi đó, về sau có một mình em hãy cố gắng lên. Sống cho tốt nhé, có mình em trong gia đình đó, làm gì, chơi gì hãy nghĩ về gia đình nhé. Em của anh. Cho lại một lần nữa xin lỗi bố mẹ chuyển lời cho con đến các chú, thím tha lỗi cho cháu. Cháu của chú bất hiếu rồi. Người con bất hiếu, con D”. Viết xong, D gấp lại và để dưới đầu giường gần tủ trang điểm. Do biết cháu N và cháu V được chị H gửi tại Nhà trẻ trong Đền thờ Đức Mẹ ở thôn Thượng, xã H. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe máy Wave đến Nhà trẻ, xin phép được đón cháu N và cháu V về để đưa đi chơi. Đón xong, D cho 02 cháu lên xe máy chở về nhà mình. Khi về đến nhà, cháu N và cháu V chạy lên phòng ngủ trên tầng hai xem ti vi. D đi theo lên ngồi chơi với 02 cháu khoảng 15 phút. Sau đó, D xuống bếp lấy hộp thuốc trừ sâu (đã mua của chị Ngà ngày 18/5/2018) ra rồi xé 03 gói chia vào 02 cốc pha thêm nước và nước ngọt (loại nước bò húc) được khoảng gần 1/2 cốc. D nói với cháu N và cháu V: “Bố cho các con uống thuốc, cho

khỏe rồi đi chơi cùng bố”. Nói xong, D cầm cốc thuốc trừ sâu đã pha cho cháu N uống, D nói “Con bịt mũi cho dễ uống”, cháu N uống hết một cốc thuốc trừ sâu do D vừa pha. Sau đó, D quay sang đổ cháu V uống thì cháu V chỉ uống được 01 ngụm nhỏ. Sau khi uống thuốc trừ sâu xong, cháu N và cháu V vẫn ngồi trên giường xem ti vi. Khoảng 15 phút sau, D thấy cháu N đau quần quai và cháu V có biểu hiện đau nhẹ. Thấy vậy, D dùng tay trái bế và giữ chặt đầu cháu V và dùng tay phải cầm chiếc quần và khăn (nhặt ở giường) bịt vào mồm và mũi cháu V. Cháu V giãy giụa khoảng 10 phút thì bị tử vong. D biết cháu V đã chết nên đặt cháu N và cháu V nằm ngửa, cạnh nhau trên giường. D lấy 02 gói thuốc trừ sâu đổ vào cốc vừa sử dụng pha thuốc trừ sâu cho cháu V uống lúc trước, rồi tự mình uống hết chỗ thuốc trừ sâu vừa pha. Sau đó, D nhặt vỏ túi thuốc trừ sâu, các đồ vật vừa pha thuốc trừ sâu cho vào thùng rác trên tầng hai, lên giường nằm cạnh cháu V và cháu N. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D thấy trong người khó chịu và bị nôn ra các chất trong dạ dày. D nghĩ bị nôn ra thì không thể chết được, nên đi lên tầng 3 nằm trên tường, tay trái phía ngoài đường, tay phải phía tòa nhà giáo đường. D nghiêng người sang trái để rơi xuống đất nhưng trúng dây điện rồi rơi xuống đất, bị bất tỉnh thì được mọi người phát hiện, đưa đi cấp cứu. Khi chị Nguyễn Thị Dung (là cô họ và là hàng xóm của D) đi vào nhà, lên tầng 2 lấy quần áo cho D để thay trước khi đưa đi Bệnh viện cấp cứu, thì phát hiện thấy cháu Nguyễn Long N và cháu Nguyễn Thị Lệ V đang trong tư thế nằm ngửa, bất động trên giường, nên chị Dung hô hoán cùng mọi người đưa hai cháu đến Viện Quân y 103 Hà Đông cấp cứu, khi đưa đến Bệnh viện các cháu đã tử vong nên không cứu chữa được. Ngày 21/5/2018, Nguyễn Văn D bị bắt khẩn cấp.

Tại Phiếu khám bệnh ngày 19/5/2018 của Phòng B16, Bệnh viện Quân y 103 chẩn đoán đối với cháu Nguyễn Long N và cháu Nguyễn Thị Lệ V, xác định: Chết sinh vật ngoài bệnh viện theo dõi do ngộ độc thuốc trừ sâu.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện O và thành phố N đã phối hợp khám nghiệm hiện trường, pháp y tử thi nạn nhân Nguyễn Long N và Nguyễn Thị Lệ V và thu giữ vật chứng, tiến hành giám định đồ với các vật chứng đã thu thập được, kết quả như sau:

Tại bản Kết luận giám định số 3370/C54(P4) ngày 11/7/2018 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong tất cả các mẫu gửi giám định (thu tại hiện trường) đều không tìm thấy chất độc thường gặp.

Tại bản Kết luận giám định số 6114/KLGD-PC54(Đ4) ngày 24/7/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố N, kết luận: Chữ viết trên mẫu cần giám định (thư thu tại hiện trường) với chữ viết do Nguyễn Văn D viết ra là chữ do cùng một người viết ra.

Sau khi Nguyễn Văn D bị bắt giữ, Cơ quan điều tra đã căn cứ lời khai của Nguyễn Văn D để truy tìm và thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc Cốc nhựa màu trắng, 01 hộp giấy đựng đựng các gói thuốc trừ sâu màu vàng, 05 gói ni lông màu vàng đựng thuốc trừ sâu đã bị bóc, 01 áo len sọc xám xanh, 01 chiếc quần màu vàng. Địa điểm truy tìm là tầng 2 nhà bà Túy nơi vợ chồng anh D sống và là hiện trường vụ án. Đồng thời mở rộng hiện trường tại tầng 2, tầng 1 và xung quanh khu vực nhà bà Túy khoảng 50 mét. Kết quả không phát hiện để thu giữ những đồ vật nêu trên.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 20/5/2018, chị Nguyễn Thị H (vợ của D) giao nộp một số vật dụng sử dụng hàng ngày trong phòng ngủ của vợ chồng chị và hai cháu, gồm: 01 chăn lông màu tím đỏ; 01 gối màu hồng; 02 gối người lớn có in hình hoa văn; 01 chiếc khăn quàng cổ ; 01 chiếc ga trải giường; 01 chiếc chăn nỉ màu nâu, vàng.

Tại bản Kết luận giám định số 2776/C54(P4) ngày 11/6/2018 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: "... - Trong các mẫu ghi thu của Nguyễn Văn D gồm: Mẫu dịch dạ dày, mẫu máu và mẫu dung dịch màu nâu vàng trong gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu "WAMTOC 100 EC" gửi làm mẫu so sánh đều tìm thấy thành phần Cypermethrin (Cypermethrin là thuốc trừ sâu thuộc nhóm Pyrethroid, nhóm độc II); Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn D gửi đến giám định không tìm thấy chất độc thường gặp"...

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành các thủ tục để khám nghiệm tử thi đối với nạn nhân Nguyễn Long N và Nguyễn Thị Lê Vi. Tuy nhiên, gia đình của các nạn nhân gồm ông, bà nội ngoại và chị Nguyễn Thị H (là mẹ của hai cháu Long N, Lệ V và là vợ của D) đã chống đối, ngăn cản quyết liệt không đồng ý để các Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện khám nghiệm đối với tử thi của hai cháu Nguyễn Long N và Nguyễn Thị Lê Vi. Do đó, Cơ quan chức năng không thực hiện được công tác khám nghiệm, pháp y tử thi nạn nhân Nguyễn Long N và Nguyễn Thị Lệ V

Ngày 24/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra Quyết định khai quật và khám nghiệm tử thi số 01/QĐ-PC02-Đ3 và 02/QĐ-PC02-Đ3 đối với tử thi của cháu Nguyễn Long N và tử thi của cháu Nguyễn Thị Lệ V. Khi Cơ quan điều tra thi hành việc khai quật và khám nghiệm tử thi thì gia đình hai nạn nhân và Hội đồng giáo xứ Thạch Bích không cho tiến hành vì cho rằng việc khai quật sẽ vướng mắc đến những quy tắc Giáo luật đất thánh của Giáo hội công giáo và truyền thống đạo lý của Làng Công giáo. Do vậy, Cha xứ và Hội đồng giáo xứ cùng toàn thể giáo dân xứ Thạch Bích đã làm đơn đề nghị các cơ quan có thẩm quyền không khai quật thi thể của hai cháu N và Vi.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Nguyễn Văn D bồi thường về dân sự, đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn D.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 346/2019/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Giết người"; Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D tử hình. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, đại diện hợp pháp người bị hại chị Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, trình bày nguyên nhân một phần do mâu thuẫn gia đình, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sống để cải tạo thành người công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại, kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Giết người”, theo điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: Tử hình là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo có quan điểm: Việc bị cáo bị xử phạt về tội “Giết người”, theo điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân trong quan hệ vợ chồng chị Nguyễn Thị H cũng có một phần lỗi, từ việc nghi ngờ và đi giám định cho rằng không phải là con của mình, dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo và xử mức hình phạt Tù Chung thân là phù hợp, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội.

Đại diện người bị hại chị Nguyễn Thị H có quan điểm giữ nguyên kháng cáo, xác định nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần do lỗi của chị, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo, đại diện người bị hại gửi trong thời hạn luật định, được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của đại diện hợp pháp cho người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau năm 2008, quá trình chung sống chị H sinh được hai con là: Cháu Nguyễn Long N, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Nguyễn Thị Lệ V, sinh ngày 10/5/2015. Khoảng tháng 4/2018, D nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm yêu đương với người đàn ông khác và nghi ngờ cháu N, cháu V là con của người khác, dẫn đến hai vợ chồng mâu thuẫn, chị H đưa hai con về sống tại nhà mẹ đẻ tại thôn Trên, xã H, huyện O, thành phố N. Khi biết chị H có ý định ly hôn thì D bức tức, nảy sinh ý định sẽ cho cháu N, cháu V uống thuốc sâu để cùng chết, làm cho chị H phải ân hận. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/5/2018, D đến Kiốt số 01 của chị Nguyễn Thị Ngà thuộc Công ty Cổ phần giống cây trồng Hà Tây, địa chỉ tại phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố N, mua một hộp thuốc trừ sâu hiệu “WAMTOX 100EC” với giá 18.000 đồng, D mang về nhà cất vào khu bếp. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/5/2018, D đi xe máy đến nhà trẻ trong Đền thờ Đức Mẹ ở Thôn Thượng, xã H đón cháu N và cháu V đưa về nhà, cho hai cháu lên phòng ngủ của tầng 2 chơi. Sau đó, D lấy hộp thuốc trừ sâu đã mua trước đó của chị Ngà ra, pha thêm nước và nước ngọt cho cháu N và cháu V uống. Khoảng 15 phút sau, D thấy cháu N đau quần quai và cháu V có biểu hiện đau nhẹ. Thấy vậy, D dùng tay trái bế và giữ chặt đầu cháu V, dùng tay phải cầm chiếc quần và khăn (nhặt ở giường) bịt vào mồm và mũi cháu V, cháu V giãy giụa khoảng 10 phút thì bị tử vong. Khi biết cháu

N và cháu V chết, D đặt hai cháu nằm ngửa, cạnh nhau trên giường, D lấy hai gói thuốc trừ sâu pha uống để tự tử nhưng không chết. Sau đó, bị cáo đi lên tầng 3 nằm trên tường, nghiêng người sang bên trái để thả rơi xuống đất, nhưng trúng dây điện rồi rơi xuống đất nên không chết. Hậu quả cháu Nguyễn Long N, cháu Nguyễn Thị Lệ V được mọi người phát hiện nằm bất tỉnh trên giường, nên đã đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 103 Hà Đông, nhưng đã tử vong ngoài bệnh viện do bị ngộ độc thuốc trừ sâu. Với hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm các tình tiết định khung hình phạt: Cố ý giết hai người, giết người dưới 16 tuổi, giết người có tính chất côn đồ. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Giết người”, theo điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất hành vi phạm tội:* Bị cáo là người có đủ nhận thức về việc làm của mình là vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Chỉ vì D nghi ngờ chị H có quan hệ, tình cảm yêu đương với người đàn ông khác và nghi ngờ cháu N, cháu V là con của người khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, khi biết chị H có ý định ly hôn, vì lý do nhỏ nhen và không có nguyên cớ, bị cáo đã có hành vi mua thuốc trừ sâu rồi cho cháu N, cháu V uống nhằm mục đích giết chết hai cháu, khi cháu V giẫy giụa thì D còn lấy quần và khăn bịt mũi cháu V cho đến khi cháu V ngừng thở. Hành vi của bị cáo đã tước đoạt tính mạng của hai cháu V và cháu N, khi cháu N mới 5 tuổi 4 tháng 4 ngày còn cháu V mới 3 tuổi 9 ngày, ngoài ra D còn mục đích để cho chị Nguyễn Thị H sẽ ân hận, day dứt suốt đời khi hai cháu bị chết. Trẻ em là đối tượng cần được chăm sóc, giáo dục, bảo vệ và sống trong một môi trường xã hội lành mạnh để được phát triển toàn diện, cháu N và cháu V là trẻ con, tuổi đời còn non nớt, chưa thể nhận thức được mọi sự việc và hành động của người lớn, trong khi đó bị cáo là người cha trực tiếp nuôi dưỡng, đón về nói cho uống thuốc để đi chơi nên các cháu tin tưởng thực hiện theo, bị cáo chủ động có sự chuẩn bị từ trước để thực hiện hành vi giết hai cháu. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, danh dự, nhân phẩm của người khác, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Mặc dù, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gia đình của bị cáo có công với cách mạng, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo với

mức hình phạt Tử hình là phù hợp, nhằm có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt:

Đối với kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày từ trước đến nay không vi phạm pháp luật; nhân thân không có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; gia đình có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nguyên nhân một phần do vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị H cũng có lỗi. Xét thấy, những căn cứ bị cáo đưa ra đã được cấp sơ thẩm cân nhắc, xem xét. Ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác, như đã nêu trên, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và mức hình phạt Tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của đại diện bị hại: Chị Nguyễn Thị H xác định nguyên nhân là do vợ chồng không có con, khi chị sinh được cháu N và cháu V thì bị cáo có nghi ngờ không phải là con chung, bị cáo đã tự đi giám định, chị H thừa nhận đã có quan hệ ngoài vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của D là do lỗi của chị H. Xét thấy, việc chị H có quan hệ ngoài vợ chồng là chị H có lỗi với bị cáo D, còn các cháu Nguyễn Long N và cháu Nguyễn Thị Lệ V hoàn toàn không có lỗi gì, hai cháu không có mâu thuẫn gì với bị cáo D, D còn cố ý thực hiện việc tước đoạt tính mạng của hai cháu đến cùng. Do vậy, căn cứ kháng cáo của chị H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D không có cơ sở, không được chấp nhận.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo D: Đề nghị chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ, lập luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[6] Về Quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Chị H kháng cáo không được chấp nhận, nhưng không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và kháng cáo của chị Nguyễn Thị H.

2. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 346/2019/HSST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D: Tử hình, về tội “Giết người”.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Văn D có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND T.p Hà Nội;
- Cục THADS T.p Hà Nội;
- Trại tạm giam - Công an T.p Hà Nội;
- Bị cáo D (qua Trại tạm giam);
- Đại diện bị hại - chị H (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Đình Lực

